

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2020/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thao- Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên
tòa:* Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/HSST ngày 17 tháng
8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HS
ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (tên gọi khác **Bia**), sinh ngày 03/5/1994; nơi đăng ký hộ khẩu
và chỗ ở: Khu x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không;
trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Minh P; vợ con: chưa có; Tiền án,
tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ngõ x đường L, phường
N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1984;
địa chỉ: Tổ x phường T, thành phố P, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2020, Vũ Văn T và anh Trần Xuân T ở cùng phòng
trọ tại số nhà 22 đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên.
Trong khoảng thời gian này, T không đi làm, không có công việc ổn định nên
anh T đã đưa cho T mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu
đen của anh T để T sử dụng liên lạc hàng ngày. Đến ngày 20/3/2020, do thiếu

tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại của anh Toàn. Khoảng 02 giờ cùng ngày (lúc này anh T đang đi làm ca đêm không có ở phòng trọ), T gọi điện thoại cho một nam giới tên T (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của T) là bạn mới quen biết ngoài xã hội với T để trao đổi cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO F7. T đồng ý đi đến phòng trọ của T tại đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, T đã cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO trên cho T với giá 3.000.000,đ, cả hai thỏa thuận bằng miệng, không viết giấy tờ cầm cố và không thỏa thuận lãi suất, khi cầm cố điện thoại T nói với T chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của T. Khoảng 06 giờ cùng ngày 20/3/2020, anh T đi làm về thì T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, BKS: 88H1-210.81 của anh T để đi ăn sáng, anh T đồng ý, T điều khiển xe máy đi ăn sáng rồi về nhà ở khu 7, phường Đông Đa, thành phố Vĩnh Yên nằm ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố xe máy của anh Toàn, T một mình điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1984 ở số nhà 40 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên hỏi vay tiền và đặt lại xe máy, BKS: 88H1-210.81 để làm tin, anh H yêu cầu T đưa giấy tờ đăng ký xe nhưng T nói giấy tờ xe đang ở nhà, vì quen biết và tin tưởng T nên anh H đồng ý cho T cầm cố xe máy với giá 5.000.000,đ, hai bên không lập hợp đồng văn bản gì, cũng không thỏa thuận lãi suất. Sau khi cầm cố xe máy và điện thoại của anh T được tổng số tiền 8.000.000,đ, T đã tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc xe máy và điện thoại để trả cho anh Toàn. Ngày 11/4/2020, anh Trần Xuân T có đơn trình báo Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên về việc anh bị Vũ Văn T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88H1-210.8X và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 17.000.000,đ.

Ngày 21/4/2020, anh Vũ Ngọc H giao nộp xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88H1-210.8X để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS: 88H1-210.8X, số khung: 1259FY374349, số máy: HC12E7374564. Đăng ký lần đầu năm 2016, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 10.000.000,đ. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, định giá qua hồ sơ có trị giá 2.000.000,đ. Tổng trị giá là 12.000.000,đ”.

Về bồi thường dân sự: Đối với số tiền 5.000.000,đ, T có được từ việc cầm cố xe máy cho anh Huy, do T đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nay anh H yêu cầu T phải bồi hoàn số tiền trên.

Cáo trạng số 125/CT-VKSNDTp.VY ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bị hại anh Trần Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên và không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000,đ.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 5.000.000,đ cho anh Vũ Ngọc H. Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả lại cho anh Trần Xuân T xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88H1-210.8X.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/3/2020, tại phòng trọ của anh Trần Xuân T ở số nhà 22, đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng việc được anh T tin tưởng giao xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88H1-210.8X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 để sử dụng, Vũ Văn T đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc điện thoại trên cầm cố cho một người nam giới tên T lấy 3.000.000,đ và cầm cố chiếc xe máy cho anh Vũ Ngọc H lấy 5.000.000,đ, sau đó tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng trả lại tài sản cho anh Toàn. Tổng trị giá thiệt hại tài sản là 12.000.000,đ.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác giao tài sản rồi chiếm đoạt tài sản và không có khả năng trả lại tài sản nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 03 năm tù nên theo quy định của Bộ luật Hình sự thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chỉ vì không có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sự tin sự tưởng của anh T đã giao tài sản cho T sử dụng, sau đó T mang tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại tài sản cho anh Toàn. Nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[2] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Về hành vi liên quan: Đối với anh Vũ Ngọc H là người đã nhận cầm cố xe máy, BKS: 88H1-210.8X của T do phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định, khi cầm cố xe máy, do tin tưởng là bạn bè T nói với anh H nguồn gốc xe máy là tài sản hợp pháp của T, phía anh H cũng không biết gì về hành vi phạm tội của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên T đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của T, quá trình điều tra do T khai không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của T, sau khi gọi điện thoại cho T thì T đã tháo sim vứt bỏ (không nhớ vứt ở đâu) và cũng không lưu số điện thoại, không nhớ số điện thoại của T, Cơ

quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Tích Sơn nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[4] Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.000.000,đ, T có được từ việc cầm cố xe máy chiếm đoạt của anh T cho anh Huy, quá trình điều tra T khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nay anh H yêu cầu T phải bồi thường cho anh số tiền này. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Huy, nên cần buộc bị cáo T bồi thường cho anh H 5.000.000,đ.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F7 là tài sản hợp pháp của anh Toàn, T mang đi cầm cố được số tiền 3.000.000,đ T đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được tiền và điện thoại. Về phía anh T không yêu cầu T phải bồi thường giá trị tài sản tương ứng với điện thoại di động OPPO F7, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88H1-210.8X, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân T. Ngày 20/3/2020, anh T cho T mượn và bị T chiếm đoạt. Nên ngày 11/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T xe máy BKS: 88H1-210.8X, sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 5.000.000,đ cho anh Vũ Ngọc H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lý